

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 6 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG - KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thanh Niềm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Ông Phạm Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Y, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Chông M, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng G và anh Đặng Văn Y (Sau đây gọi tắt là chị G, anh Y) quen biết do mai mối, sau một thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện

tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 21/3/2023. Sau khi cưới chị Gấm về làm dâu, sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Chông M, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G. Vợ chồng chị Gấm, anh Y chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Y không lo làm ăn, mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, mỗi khi say rượu về nhà là gây sự, xua đuổi chị G ra khỏi nhà, chửi xúc phạm chị G một cách thậm tệ. Đồng thời, nhiều lần anh Y dùng bạo lực đối với chị G, sự việc cũng được gia đình hai bên và vợ chồng hàn gắn nhưng anh Y không thay đổi, nên vợ chồng tự ly thân từ tháng 9/2024 âm lịch đến nay. Sau khi ly thân đến tháng 10/2024 âm lịch chị G tự cất nhà ở riêng, gần nhà cha mẹ chị, thuộc ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G đến nay, còn anh Y vẫn còn chung sống với cha, mẹ anh Y tại ấp Chông M, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị G, anh Y không có con chung.

Về chia tài sản chung: Chị G, anh Y không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn anh Đặng Văn Y được Tòa án tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không ý kiến. Anh Y khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị G yêu cầu ly hôn thì anh Y không có ý kiến trình bày và cũng có động thái gì thể hiện muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị G giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Y, do anh Y không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, mỗi khi say rượu về nhà là gây sự chửi, dùng bạo lực đối với chị G. Vợ chồng ly thân từ tháng 09/2024 âm lịch đến nay. Tháng 10/2024 âm lịch chị G cất nhà ở riêng, tại ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G; còn anh Y vẫn chung sống với cha mẹ ruột anh Y, thuộc ấp Chông M, xã Minh Th, huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G, cả hai không còn quan tâm đến nhau.

Về con chung, cũng như chia tài sản chung, chị G, anh Y không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán,

Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị G, cho chị được ly hôn với anh Y; về con chung và về chia tài sản chung không có, nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền xét xử*: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Y có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đặng Văn Y được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Y không có yêu cầu phản tố, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Y.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Gám*:

Về hôn nhân: Hôn nhân của chị G và anh Y là hợp pháp, lý do chị xin ly hôn với anh Y, là do thời gian chung sống vợ chồng chị Gám, anh Y thường xảy ra mâu thuẫn. Anh Y không lo làm ăn mà thường tụ tập bạn bè uống rượu, khi say rượu về nhà thì gây sự, bạo lực đối với chị G, đuổi chị ra khỏi nhà. Sự việc diễn ra thường xuyên và nhiều lần được hai bên gia đình, vợ chồng hàn gắn nhưng anh Y không sửa đổi, nên vợ chồng tự ly thân từ tháng 9/2024 âm lịch đến nay. Tình trạng hôn nhân của chị G, anh Y cũng được chính quyền địa phương xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa, HĐXX đã phân tích, động viên, hàn gắn nhưng chị G kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Y. HĐXX nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị G, anh Y là mâu thuẫn thường xảy ra trong cuộc sống gia đình. Lẽ ra các bên phải biết tìm hiểu rõ sự thật của vụ việc để thông cảm, tha thứ cũng như chia sẻ khó khăn cho nhau, tạo điều kiện cho anh, chị hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng ở đây anh, chị không làm được điều đó mà lại quyết định sống ly thân nhau từ tháng 9/2024 âm lịch đến nay, làm cho mâu thuẫn trở nên

trầm trọng thêm, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho chị G được ly hôn với anh Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị G, anh Y không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị G, anh Y không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Hồng G được ly hôn với anh Đặng Văn Y.

2. Về con chung: Chị G, anh Y không có con chung nên HĐXX miễn xét.

3. Về chia tài sản chung: Chị G, anh Y không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng G phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị

Gấm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0000864 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Th1, tỉnh Kiên G.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- CCTHADS huyện U Minh Thượng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Hoàng